

Số: 83/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 18 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 348/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị Kiều D**, sinh năm 1993; địa chỉ: Số A đường Đ, phường T (trước đây là phường P, quận T), thành phố Huế.

Bị đơn: **Anh Trần Thanh L**, sinh năm 1976; địa chỉ: Số A đường Đ, phường T (trước đây là phường P, quận T), thành phố Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Kiều D và anh Trần Thanh L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phạm Thị Kiều D và anh Trần Thanh L có 02 con chung tên là Trần Văn Nhật H, sinh ngày 16/8/2015 và Trần Văn Nhật T, sinh ngày 22/11/2020. Hiện nay, cháu H đang sống cùng với anh L, cháu T đang sống cùng với chị D.

Giao cháu Trần Văn Nhật H cho anh Trần Thanh L trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); giao cháu Trần Văn Nhật T cho chị Phạm Thị Kiều D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); Chị D và anh L không ai phải cấp dưỡng nuôi con đối với người con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung*: Chị D và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về nợ chung*: Chị D và anh L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Chị Phạm Thị Kiều D chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003294 ngày 16/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Th, thành phố Huế (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Huế). Hoàn trả cho chị Phạm Thị Kiều D số tiền chênh lệch án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - TAND thành phố Huế;
 - VKSND khu vực 1 - Huế;
 - THADS thành phố H;
 - UBND phường Th
- (ĐKKH số 06 ngày 08/3/2021
Tại UBND phường P cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Hạnh